

	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN	 
	Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng. Điện thoại: 0252.3822474 Website: http://www.btwaseco.com.vn ; Email: contact@btwaseco.com.vn	

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: **528** /QM-QLCL

1. Tên mẫu/Name of sample:	Nước ăn uống sinh hoạt – Bể chứa nước sạch CNCN La Gi (MSM: 0328-26)
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Name/Address of customer	Chi nhánh Cấp Nước La Gi
3. Mô tả mẫu/Description:	Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn. Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường.
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving:	05/10/2026
5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking:	Nguyễn Thị Diệu
6. Thời gian thử nghiệm/ testing time:	Từ 05/10/2026 –14/10/2026

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thiên Oanh

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BT
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Trí Minh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN		 
	Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng. Điện thoại: 0252.3822474 Website: http://www.btwaseco.com.vn ; Email: contact@btwaseco.com.vn		

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 528 /QM-QLCL

7. Kết quả thử nghiệm/Test result:

MSM: 0328-26

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.67	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	Không màu	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi,vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi,vị lạ	Cảm quan (**)
4	pH	-	6.93	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.60	0.2-1.0	Test nhanh (**)
6	Coliform	CFU/100mL	< 1	< 3	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	< 1	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)

Ghi chú:

LOD: Giới hạn phát hiện

LOQ: Giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT****Số/No:** 329 /QM-QLCL

- | | |
|---|---|
| 1. Tên mẫu/ <i>Name of sample</i> : | Nước ăn uống sinh hoạt – 207 Ngô Quyền, phường La Gi (MSM: 0329-26) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
<i>Name/Address of customer</i> | Chi nhánh Cấp Nước La Gi |
| 3. Mô tả mẫu/ <i>Description</i> : | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn. Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/ <i>Date of receiving</i> : | 05/10/2026 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/ <i>Sample taking</i> : | Nguyễn Thị Diệu |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ <i>testing time</i> : | Từ 05/10/2026 – 14/10/2026 |

**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRƯỞNG PHÒNG****Trần Thiên Oanh****Lâm Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2026
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BT
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Trí Minh**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/ *The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department*

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: **629** /QM-QLCL

7. Kết quả thử nghiệm/Test result:

MSM: 0329-26

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	Không màu	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan (**)
4	pH	-	6.67	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.60	0.2-1.0	Test nhanh (**)
6	Coliform	CFU/100mL	< 1	< 3	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	< 1	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)

Ghi chú:

LOD: Giới hạn phát hiện

LOQ: Giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Giới nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 850 /QM-QLCL

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Nước ăn uống sinh hoạt – 56 Nguyễn Văn Trỗi, phường La Gi (MSM: 0330-26) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer | Chi nhánh Cấp Nước La Gi |
| 3. Mô tả mẫu/Description: | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn. Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 05/10/2026 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Nguyễn Thị Diệu |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | Từ 05/10/2026 –14/10/2026 |

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thiên Oanh

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BT
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trí Minh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 330 /QM-QLCL

7. Kết quả thử nghiệm/Test result:

MSM: 0330-26

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCĐP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.25	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	Không màu	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan (**)
4	pH	-	6.67	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.60	0.2-1.0	Test nhanh (**)
6	Coliform	CFU/100mL	< 1	< 3	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	< 1	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)

Ghi chú:

LOD: Giới hạn phát hiện

LOQ: Giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**Số/No: **551** /QM-QLCL

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Nước ăn uống sinh hoạt – 65 Nguyễn Chí Thanh, phường La Gi (MSM: 0331-26) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer | Chi nhánh Cấp Nước La Gi |
| 3. Mô tả mẫu/Description: | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn. Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 05/10/2026 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Nguyễn Thị Diệu |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | Từ 05/10/2026 –14/10/2026 |

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thiên Oanh

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 10 năm 2026
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BT
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**Nguyễn Trí Minh**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: **651/QM-QLCL**

7. Kết quả thử nghiệm/Test result:

MSM: 0331-26

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	Không màu	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan (**)
4	pH	-	6.61	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.60	0.2-1.0	Test nhanh (**)
6	Coliform	CFU/100mL	< 1	< 3	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	< 1	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (**)

Ghi chú:

LOD: Giới hạn phát hiện

LOQ: Giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department